

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/05/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về		Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC4+RC5+TD5	7:25	2+1+19	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
2		TD3+TD5+RCDM	9:25	15+5+0	0+0+0		12+1+9	0+0+0	
3		TD1+TD3+PPD	11:25	6+8+6	0+0+0		0+8+10	0+0+0	

TTBDSX

*THOR*  
*Theo kế hoạch PVĐ khai thác*



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2025	TO: RC4 - RC5 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: KHOÀN - MTHAO -	ETA: 09:20
XANH-1		THÀNH	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG THANH TUYEN	RC4	76-77	2	13			76	CODIEN	Vietnamese
2	LE NGOC HIỆP	RC4	78-80	3	22	1	20	80	CODIEN	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN LƯU	RC5	01	1	7			54	PSV	Vietnamese
4	DAVYDOV DANIL	TD5	67	1	5			68	KHOAN	Russian
5	CHUSH MAKSIM	TD5	66	1	4			97	KHOAN	Russian
6	NGUYEN XUÂN THÈ	TD5	64	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN SỰ	TD5						83	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN HIEN	TD5	55	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
9	HÀ QUỐC DÙNG	TD5	50	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
10	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	59	1	9			64	KHOAN	Vietnamese
11	BUI XUÂN KHOA	TD5	60	1	9			56	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	58	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
13	HÀ VĂN PHÚC	TD5	51	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
14	TÔ TUẤN DUY	TD5	57	1	18			104	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN THUẬN VŨ	TD5	65	1	15			90	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRUNG KIEN	TD5	53-54	2	14			72	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ THÈ HÙNG	TD5	61	1	11			65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN ĐÌNH PHƯƠNG	TD5	52	1	5			85	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VĂN THUẬN	TD5	62-63	2	15			70	KHOAN	Vietnamese
20	BUI ĐỨC TRUNG	TD5	56	1	9			62	DVL	Vietnamese
21	ĐO THANH HAI	TD5	49	1	13			66	DVL	Vietnamese
22	HỒ VĂN ANH	TD5						73	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC4	2	156	5	35	1	20	0		
2	RC5	1	54	1	7	0	0	1		
3	TD5	19	1.432	19	146	0	0	21		
	<b>TOTAL</b>	<b>22</b>	<b>1.642</b>	<b>25</b>	<b>188</b>	<b>1</b>	<b>20</b>	<b>22</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>		<b>1.642</b>		<b>188</b>		<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2025	TO: TD3 - TD5 - RCDM	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: KHOÀN - MTHAO -	ETA: 11:40
XANH-2		THÀNH	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KARIMOV TAGIR G.	TD3	34	1	20	3	40	89	D-HANH	Russian
2	KOROTKOV VICTOR	TD3	35	1	5			119	KHOAN	Russian
3	GUSEINOV MAXIM	TD3	33	1	7			81	KHOAN	Russian
4	BUI HUU VUNG	TD3	32	1	7			92	KHOAN	Vietnamese
5	LUU VAN SON	TD3	29	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
6	NGO VAN KIEM	TD3	24	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
7	DO THANH HAI	TD3	30-31	2	10			100	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM TRUONG ANH	TD3	28	1	6			90	KHOAN	Vietnamese
9	VU TOAN THANG	TD3	26-27	2	16			77	KHOAN	Vietnamese
10	ĐANG ĐINH PHUC	TD3	22-23	2	9			89	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM TIEN CHUNG	TD3	25	1	3			93	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN THĂNG LỢI	TD3	18-19	2	16			58	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH CHI CÔNG	TD3	21	1	15			64	KHOAN	Vietnamese
14	QUÁCH THẾ ANH	TD3	20	1	13			68	KHOAN	Vietnamese
15	HA TRUNG ĐONG	TD3	17	1	9			76	KHOAN	Vietnamese
16	VUONG ĐINH ĐONG	TD5	72	1	5	1	8	94	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN QUÂN	TD5	71	1	6			73	PSV	Vietnamese
18	LUU VAN MANH	TD5	70	1	6			58	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HOANG LINH	TD5	69	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
20	CHU ĐINH THANH	TD5	73-74	2	22			54	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	15	1.222	19	143	3	40	12		
2	TD5	5	347	6	46	1	8	1		
3	RCDM	0	0	0	0	1	10	9		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.569</b>	<b>25</b>	<b>189</b>	<b>5</b>	<b>58</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.569</b>		<b>189</b>		<b>58</b>			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2025	TO: TD1 - TD3 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: DUONG - SON - VU	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU NGOC TU	TD1	83	1	10			73	KH-THAC	Vietnamese
2	VU TRUNG KIEN	TD1	79	1	14			76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN LE ĐANG QUANG	TD1	82	1	15			93	KH-THAC	Vietnamese
4	VU MINH TUNG	TD1	78	1	14			71	KH-THAC	Vietnamese
5	VO HONG QUAN	TD1	80-81	2	15			82	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC DINH	TD1	77	1	13			95	KH-THAC	Vietnamese
7	DINESH DAVID PILLAI	TD3	43-44	2	20			90	BAKER HUC	Indian
8	SREEKANTH KUTHIRAVATTATH	TD3	41-42	2	20			79	BAKER HUC	Indian
9	DO GIA LUONG	TD3	46	1	11			103	BAKER HUC	Vietnamese
10	LE VAN THANG	TD3	40	1	12			80	DVL	Vietnamese
11	LE THANH CHAU	TD3	38-39	2	8			70	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN TUAN	TD3	37	1	3			68	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN HAI	TD3	45	1	5			60	PSV	Vietnamese
14	TRAN MINH THANG	TD3	36	1	4			127	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN BA QUYEN	PPD	16	1	7			73	BIEN DONG	Vietnamese
16	MOHAMACH SOLES	PPD	14-15	2	11			69	BIEN DONG	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG TAN NGHIA	PPD	12	1	6			69	PSV	Vietnamese
18	PHAM VAN GIANG	PPD	11	1	5			62	PSV	Vietnamese
19	PHAM VAN HIEP	PPD	13	1	10			77	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN DUC NINH	PPD	17-18	2	18			70	BIENDONG	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	6	490	7	81	0	0	0		
2	TD3	8	677	11	83	0	0	8		
3	PPD	6	420	8	57	0	0	10		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.587</b>	<b>26</b>	<b>221</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>18</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.587</b>		<b>221</b>		<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



**Borr  
Drilling**

# FLIGHT MANIFEST



ATTN: DRILLING SUP. VSP  
CC: RIG MANAGER- THOR  
FROM RIG - THOR  
EMAIL: RO.Thor@borrdrilling.com

**Emergency Flight**

THOR lineTel : + 65 6372 7060  
VSP line Tel : 02543.832402/ 0937042604  
Tel : +881631626686  
(Inmarsat): 463734599@mmc.eik.com

DATE	May 26, 2025		FROM : THOR	ETD :	Aircraft : MI			
FLIGHT: MI	TO : Vung Tau		ETA :	Pilot :				
FLIGHT ROUTE								
VT - THOR - VT								
No	PAX NAME	POSITION	COMPANY	NATIONALITY	PP/ID Number	BODY WT.	BAGGAGE	
							WT.	Pcs
1	BUI QUANG TRIEU	ASST.CRANE OPR	PVD	Vietnamese	066084000103	75	9	1
<b>TOTAL PAX</b>								
		1				75	9	1
No	Freight Description			Destination	Quantity	Weight		
1								
2								

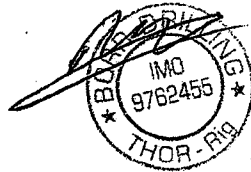
VSP Company Man

OIM

PILOT

Body Weight	75	kg
Baggage Weight	9	kg
Freight Weight	0	kg
<b>GRAND TOTAL:</b>	<b>84</b>	<b>kg</b>

HO XUAN TUYEN





# FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 16:30
FLIGHT:	TO: THOR	CREW: ATUÁN - NKHÁNH	ETA: 18:10

ROUTE: VT - THOR - VT

No.	PAXNAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
<b>SECTOR 1 : VT - THOR</b>								
1	NIL PAX					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	1	WT:	0	0
	<b>TOTAL</b>	<b>0</b>						<b>0</b>

## FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)	
1						
<b>REMARK :</b>					<b>PAX.WEIGHT</b>	<b>0</b>
					<b>BAG.WEIGHT</b>	<b>0</b>
<b>VSP REP.</b>					<b>CARGO WEIGHT</b>	<b>0</b>
<b>VNH REP.</b>					<b>TOTAL</b>	<b>0</b>
<b>CAPTAIN</b>						

*[Signature]*

*[Signature]*

*[Signature]*

CONFIRMED BY HLO (Name & signature )  
 1. TOTAL OF PAX  
 2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 16:20  
 FUEL